

Tỉnh thành:    Bắc Giang (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện | Chủ phương tiện  | Địa chỉ                                      | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|-----------------|------------------|----------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S98-00005 | BG-0042   | XMLT tự hành    | Đỗ Hữu Mỹ        | Yên viên xã Vân hà, Huyện Việt Yên           | 18/12/2012    | 18/12/2013   | 00092/12S99 |
| 2     | S98-00010 | BG-0260H  | XMLT tự hành    | Nguyễn Văn Nhật  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 05/12/2012    | 05/12/2013   | 00042/12S98 |
| 3     | S98-00093 | BG-0133   | Thuyền tự hành  | Đặng Văn Bình    | Đồng lõ, Huyện Hiệp Hoà                      | 19/12/2008    | 19/12/2009   | 01580/08V98 |
| 4     | S98-00130 | BG-0005H  | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Thực  | Xã Vân hà, Huyện Việt Yên                    | 16/01/2013    | 16/01/2014   | 00003/13S98 |
| 5     | S98-00133 | BG-0009H  | Thuyền tự hành  | Trần Đình Sơn    | Xã Vân hà, Huyện Việt Yên                    | 17/12/2012    | 17/10/2013   | 00089/12S99 |
| 6     | S98-00139 | BG-0015H  | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Chính | Nuyệt đức xã Vân Hà, Huyện Việt Yên          | 20/12/2012    | 20/12/2013   | 00091/12S99 |
| 7     | S98-00141 | BG-0135   | Thuyền tự hành  | Nguyễn Đức Tâm   | XN dịch vụ Sông Thương,, Thành Phố Bắc Giang | 01/10/2010    | 01/10/2011   | 00021/10S98 |
| 8     | S98-00218 | BG-0083   | Thuyền máy      | Nguyễn Trọng Vời | Quang Châu, Huyện Việt Yên                   | 26/12/2012    | 26/12/2013   | 00095/12S99 |
| 9     | S98-00226 | BG-0195H  | BG-0195H        | Nguyễn Thị Hiền  | Vân Hà-Việt Yên, Bắc Giang, Huyện Việt Yên   | 23/04/2014    | 23/04/2015   | 00018/14S98 |
| 10    | S98-00245 | BG-0225 H | XMLT Tự hành    | Nguyễn Văn Tú    | Vân Hà, Huyện Việt Yên                       | 15/01/2008    | 15/01/2009   | 00009/08S99 |
| 11    | S98-00246 | BG-0226   | XMLT tự hành    | Nguyễn Văn Minh  | Vân Hà, Huyện Việt Yên                       | 10/12/2012    | 10/12/2012   | 00044/12S98 |
| 12    | S98-00269 | BG-0011   | Sà lan tự hành  | Nguyễn Văn Dũng  | Vân Hà, Huyện Việt Yên                       | 11/09/2007    | 11/09/2008   | 00086/07S99 |
| 13    | S98-00280 | BG-0040   | Sà lan tự hành  | Nguyễn Văn Việt  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 13/04/2011    | 13/04/2012   | 00027/11S99 |
| 14    | S98-00281 | BG-0265H  | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Nhật  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 12/03/2014    | 12/03/2014   | 00014/14S98 |
| 15    | S98-00291 | BG-0001   | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Tiến  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 05/03/2014    | 05/03/2014   | 00011/14S98 |
| 16    | S98-00294 | BG-0033   | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Ngát  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 04/12/2012    | 04/12/2013   | 00087/12S99 |
| 17    | S98-00296 | BG-0010   | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Mong  | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 05/03/2014    | 05/03/2014   | 00010/14S98 |
| 18    | S98-00301 | BG-0039   | Thuyền tự hành  | Nguyễn Văn Triều | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên         | 12/03/2014    | 12/03/2014   | 00015/14S98 |
| 19    | S98-00302 | BG-0035   | Sà lan tự hành  | Phạm Huy Thạo    | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                       | 02/11/2015    | 02/11/2016   | 00084/15S99 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S98-00306    | BG-0043        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Hiệp        | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên          | 19/11/2007           | 19/11/2008          | 00116/07S99        |
| 21           | S98-00314    | BG-0003        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Hiệp        | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên          | 16/01/2013           | 16/01/2014          | 00002/13S98        |
| 22           | S98-00318    | BG-0310H       | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Tú          | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên          | 12/03/2014           | 12/03/2014          | 00013/14S98        |
| 23           | S98-00322    | BG-0046        | thuyền tự hành         | Trần Thị Phương        | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên          | 26/09/2007           | 26/09/2008          | 00019/07S98        |
| 24           | S98-00326    | BG-0030        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Huỳnh       | Nguyệt Đức, Vân Hà, Huyện Việt Yên            | 06/10/2008           | 06/10/2009          | 00091/08S99        |
| 25           | S98-00327    | BG-0052        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Phồn        | Nguyệt đức xã Vân hà, Huyện Việt Yên          | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00009/09S99        |
| 26           | S98-00329    | BG-0117        | Sà lan tự hành         | Lê Tuấn Ngọc           | Phường Lê Lợi, Thành Phố Bắc Giang            | 27/06/2013           | 27/06/2014          | 00041/13S99        |
| 27           | S98-00333    | BG-0056        | Lục nam - 01           | Đoạn QLDB Bắc Giang    | Xã Xương giang, Thành Phố Bắc Giang           | 22/06/2011           | 22/06/2012          | 00014/11S98        |
| 28           | S98-00334    | BG-0057        | Bố hạ - 01             | Đoạn QLDB Bắc Giang    | Xã Xương Giang, Thành Phố Bắc Giang           | 22/07/2013           | 22/07/2014          | 00015/13S98        |
| 29           | S98-00336    | BG-0151        | Sà lan tự hành         | Nguyễn Quang Thiêng    | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà                      | 18/09/2010           | 18/09/2011          | 00074/10S99        |
| 30           | S98-00338    | BG-0162        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Triển       | Phú giả, Song Mai, Thành Phố Bắc Giang        | 26/09/2007           | 26/09/2008          | 00093/07S99        |
| 31           | S98-00339    | BG-0098        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Chung       | Vân Hà, Huyện Việt Yên                        | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00010/09S99        |
| 32           | S98-00340    | BG-0169        | Tàu hàng khô           | Trần Thị Tý            | Tổ 2, Châu Xuyên, Lê Lợi, Thành Phố Bắc Giang | 01/10/2007           | 01/10/2008          | 00097/07S99        |
| 33           | S98-00341    | BG-0188        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Dũng        | xã Vân Hà, Huyện Việt Yên                     | 25/11/2011           | 18/11/2012          | 00084/11S99        |
| 34           | S98-00342    | BG-0216        | Tàu hàng khô           | Trần Xuân Giới         | Tiền giang, Lê Lợi, Thành Phố Bắc Giang       | 16/04/2012           | 13/03/2013          | 00014/12S99        |
| 35           | S98-00343    | BG-0203        | Tàu hàng khô           | Vũ Hồng Sơn            | Dương Đức, Huyện Lạng Giang                   | 07/04/2008           | 07/04/2009          | 00024/08S99        |
| 36           | S98-00345    | BG-0222        | Tàu hàng khô           | Dương Văn Phi          | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                        | 28/08/2008           | 28/08/2009          | 00077/08S99        |
| 37           | S98-00347    | BG-            | Tàu hàng khô           | Vũ Văn Tình            | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                        | 28/09/2008           | 28/09/2009          | 00086/08S99        |
| 38           | S98-00348    | BG-            | Tàu hàng khô           | Vũ Văn Tuyên           | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                        | 29/09/2008           | 29/09/2009          | 00089/08S99        |
| 39           | S98-00349    | BG-            | Thuyền tự hành         | Trần Văn Đồn           | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                        | 27/10/2008           | 27/10/2009          | 00096/08S99        |
| 40           | S98-00350    | BG-            | Thuyền tự hành         | Trần Văn Dũng          | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                        | 23/10/2008           | 23/10/2009          | 00097/08S99        |
| 41           | S98-00351    | BG-            | Thuyền tự hành         | Phạm Xuân Hùng         | Liên Chung, Huyện Tân Yên                     | 01/12/2008           | 02/12/2009          | 00111/08S99        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S98-00352    | BG-0231        | Thuyền tự hành         | Nguyễn Văn Cảnh        | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                      | 04/09/2014           | 26/08/2015          | 00054/14S99        |
| 43           | S98-00353    | BG-0208        | Tàu hàng khô           | Trần Xuân Bình         | Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng                | 21/07/2010           | 21/07/2011          | 00019/10S98        |
| 44           | S98-00354    | BG-0230        | Tàu hàng khô           | Trần Văn Tình          | Yên Lư, Huyện Yên Dũng                      | 19/03/2014           | 19/03/2015          | 00016/14S99        |
| 45           | S98-00355    | BG-            | Thuyền tự hành         | Trần Văn Thu           | Thắng Cương, Huyện Yên Dũng                 | 30/12/2008           | 30/12/2009          | 00119/08S99        |
| 46           | S98-00356    | BG-            | Thuyền tự hành         | Vũ Văn Độ              | Thanh xá, Yên Lư, Huyện Yên Dũng            | 08/01/2009           | 09/01/2010          | 00011/09S98        |
| 47           | S98-00357    | BG-0241        | Sà Lan Tự Hành         | Phạm Huy Thực          | Thôn Yên Tập Bến, Xã Yên Lư, Huyện Yên Dũng | 18/06/2009           | 18/06/2010          | 00013/09S98        |
| 48           | S98-00360    | BG-0251        | Tàu Hàng Khô           | Đoàn Văn Sáu           | Hợp Đức, Huyện Tân Yên                      | 20/01/2011           | 20/01/2012          | 00003/11S98        |
| 49           | S98-00361    | BG-0261        | Đò ngang               | Nguyễn Quang Khoa      | Mai Thượng, Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà        | 31/12/2015           | 31/12/2016          | 00105/15S99        |
| 50           | S98-00367    | BG-0331        | Tàu hàng khô           | Lê Văn Chính           | Lê Lợi, Thành Phố Bắc Giang                 | 05/01/2016           | 06/01/2017          | 00002/16S99        |

Tỉnh thành:    Bắc Giang (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện     | Địa chỉ                             | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|---------------------|-------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S98-00001 | BG-0100 | Đò Ngang        | Nguyễn Thế Thuận    | Xuân Hương, Huyện Lạng Giang        | 08/10/2013    | 08/10/2014   | 00028/13S98 |
| 2     | S98-00002 | BG-0101 | Đò Ngang        | Nguyễn Văn Tám      | Xuân Hương, Huyện Lạng Giang        | 08/10/2013    | 08/10/2014   | 00029/13S98 |
| 3     | S98-00003 | BG-0103 | Đò Ngang        | Tạ Thái Bảo         | Dương Đức, Huyện Lạng Giang         | 07/10/2013    | 07/10/2014   | 00026/13S98 |
| 4     | S98-00004 |         | Đò Ngang        | Lương Văn Thắng     | Dương Đức, Huyện Lạng Giang         | 07/10/2013    | 07/10/2014   | 00027/13S98 |
| 5     | S98-00006 | BG-0105 | Đò Ngang        | Nguyễn Thị Lan      | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà            | 05/10/2012    | 05/10/2013   | 00029/12S98 |
| 6     | S98-00008 | BG0109  | Đò Ngang        | Hoàng Văn Tuấn      | Huyền Sơn, Huyện Lục Nam            | 31/07/2012    | 31/07/2013   | 00024/12S98 |
| 7     | S98-00009 | BG-0110 | Đò ngang        | Lê Văn Sự           | Chị tác xã Huyền sơn, Huyện Lục Nam | 21/07/2006    | 21/06/2007   | 00009/06S98 |
| 8     | S98-00010 | BG-0111 | Đò ngang        | Đỗ Viết Thái        | Yên viên xã Vân hà, Huyện Việt Yên  | 01/08/2006    | 25/06/2007   | 00010/06S98 |
| 9     | S98-00011 | BG-0112 | Đò ngang        | Nguyễn Văn Trung    | Thổ hà xã Vân hà, Huyện Việt Yên    | 01/08/2006    | 25/06/2007   | 00011/06S98 |
| 10    | S98-00012 | BG-0113 | Đò Ngang        | Nguyễn Đình Trường  | Vân Chỉ, Vân Hà, Huyện Việt Yên     | 22/08/2013    | 22/08/2014   | 00021/13S98 |
| 11    | S98-00013 | BG-0199 | Đò Ngang        | Dương Văn Quỳnh     | Yên Lư, Huyện Yên Dũng              | 20/11/2013    | 20/11/2014   | 00031/13S98 |
| 12    | S98-00014 | BG-0120 | Đò Ngang        | Dương Văn Huấn      | Yên Lư, Huyện Yên Dũng              | 03/12/2012    | 03/12/2013   | 00038/12S98 |
| 13    | S98-00015 | BG-0121 | Đò ngang        | Nguyễn Thị Chung    | Yên Lư, Huyện Yên Dũng              | 12/03/2016    | 09/01/2017   | 00022/16S99 |
| 14    | S98-00017 | BG-0124 | Đò Ngang        | Phạm Đình Vĩnh      | Tiên Sơn, Huyện Việt Yên            | 08/02/2012    | 08/02/2011   | 00005/12S98 |
| 15    | S98-00018 | BG-0125 | Đò Ngang        | Ngô Trọng Trường    | Tiên Sơn, Huyện Việt Yên            | 01/11/2011    | 01/11/2012   | 00041/11S98 |
| 16    | S98-00020 | BG-0051 | Đò ngang        | Đoạn QLDB Bắc Giang | Xã Xương Giang, Thành Phố Bắc Giang | 03/01/2007    | 03/07/2007   | 00001/07S98 |
| 17    | S98-00021 | BG-0129 | Đò Ngang        | Lê Tuấn Hợp         | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà            | 14/10/2013    | 14/10/2014   | 00030/13S98 |
| 18    | S98-00022 | BG0130  | Đò Ngang        | Dương Văn Sanh      | Tiên Sơn, Huyện Việt Yên            | 12/01/2012    | 12/01/2013   | 00002/12S98 |
| 19    | S98-00023 | BG-0131 | Đò ngang        | Cáp Trọng Tích      | Đoàn Kết, Hoà Sơn, Huyện Hiệp Hoà   | 07/01/2015    | 07/01/2016   | 00004/15S99 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S98-00024    | BG-0132        | Đò Ngang               | Đặng Văn Đông          | Hoà Sơn, Huyện Hiệp Hoà                 | 31/07/2012           | 31/07/2013          | 00023/12S98        |
| 21           | S98-00027    | BG-0146        | Đò Ngang               | Hoàng Văn Được         | Thái Sơn, Huyện Hiệp Hoà                | 22/08/2013           | 22/08/2014          | 00022/13S98        |
| 22           | S98-00028    | BG-0148        | Đò Ngang               | Nguyễn Thị Thạch       | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà                | 04/10/2012           | 04/10/2013          | 00030/12S98        |
| 23           | S98-00029    | BG-0149        | Đò Ngang               | Hoàng Văn Kiều         | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà                | 16/06/2011           | 16/06/2012          | 00018/11S98        |
| 24           | S98-00030    | BG-0155        | đò ngang               | Nguyễn Văn Xuất        | Đại Mão xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà    | 21/09/2007           | 25/09/2008          | 00029/07S98        |
| 25           | S98-00031    | BG-0156        | đò ngang               | Dương Thanh Dầu        | Thôn Buồng xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng | 28/10/2007           | 28/09/2008          | 00030/07S98        |
| 26           | S98-00032    |                | Đò Ngang               | Lê Thị Làn             | Trí Yên, Huyện Yên Dũng                 | 03/03/2014           | 03/03/2015          | 00008/14S98        |
| 27           | S98-00033    | BG-0160        | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Độ          | Tân Liễu, Huyện Yên Dũng                | 18/04/2013           | 18/04/2014          | 00007/13S98        |
| 28           | S98-00034    | BG-0163        | đò ngang               | Vũ Anh Đức             | Vĩnh Long xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng    | 28/09/2007           | 28/09/2008          | 00033/07S98        |
| 29           | S98-00035    | BG-0164        | Đò Ngang               | Vương Đức Chín         | Cầm Nang, Xã Tiên Nha, Huyện Lục Nam    | 31/07/2012           | 31/07/2013          | 00025/12S98        |
| 30           | S98-00039    | BG-0170        | Đò ngang               | Trần Văn Huấn          | Nham Sơn, Huyện Yên Dũng                | 07/05/2015           | 08/05/2016          | 00036/15S99        |
| 31           | S98-00044    | BG0176         | Đò Ngang               | Thân Văn Liêm          | Vân Trung, Huyện Việt Yên               | 20/02/2014           | 20/02/2015          | 00006/14S98        |
| 32           | S98-00049    | BG0184         | Đò Ngang               | Ngô Quý Tập            | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà                | 18/06/2012           | 18/06/2013          | 00016/12S98        |
| 33           | S98-00052    | BG-0202        | Đò Ngang               | Phạm Phi Thường        | Cầm Hoàng, Xuân Cầm, Huyện Hiệp Hoà     | 07/06/2013           | 07/06/2014          | 00012/13S98        |
| 34           | S98-00110    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Quynh       | Xã Liên Chung, Huyện Tân Yên            | 22/05/2013           | 22/05/2014          | 00009/13S98        |
| 35           | S98-00139    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Đình Bắc        | Vân Hà, Huyện Việt Yên                  | 12/01/2012           | 12/01/2013          | 00004/12S98        |
| 36           | S98-00141    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Bờ          | Quang Châu, Huyện Việt Yên              | 27/03/2013           | 27/03/2014          | 00006/13S98        |
| 37           | S98-00143    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Chung       | Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà               | 22/08/2013           | 22/08/2014          | 00015/13S98        |
| 38           | S98-00144    |                | Đò Ngang               | Ngô Văn Phương         | Đông Lỗ, Huyện Hiệp Hoà                 | 20/06/2013           | 20/06/2014          | 00013/13S98        |
| 39           | S98-00145    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Duy Sinh        | Đầu Hội, Huyện Lục Nam                  | 12/03/2013           | 12/03/2014          | 00005/13S98        |
| 40           | S98-00147    | BG0166         | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Chung       | Nguyệt Đức, Vân Hà, Huyện Việt Yên      | 31/07/2013           | 31/07/2014          | 00014/13S98        |
| 41           | S98-00149    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Hàng        | Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà               | 22/08/2013           | 22/08/2014          | 00019/13S98        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S98-00151    | BG-0185        | Đò Ngang               | Phạm Văn Huỳnh         | Châu Minh, Huyện Hiệp Hoà               | 27/12/2013           | 27/12/2014          | 00035/13S98        |
| 43           | S98-00159    |                | Đò Ngang               | Nguyễn Văn Trai        | Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà               | 16/04/2014           | 16/04/2015          | 00017/14S98        |
| 44           | S98-00160    | BG-0370        | Đò ngang               | Nguyễn Văn Cầu         | Hương Thịnh, Quang Minh, Huyện Hiệp Hoà | 17/03/2016           | 24/11/2016          | 00025/16S99        |
| 45           | S98-00161    |                | Đò ngang               | Nguyễn Hữu Chủ         | Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà                | 25/04/2015           | 25/04/2016          | 00032/15S99        |
| 46           | S98-00163    |                | Thuyền thép            | Trần Văn Loan          | Lê Lợi, Thành Phố Bắc Giang             | 07/07/2015           | 07/07/2016          | 00048/15S99        |

(Tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2017)

Tỉnh thành:    Bắc Giang (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện     | Địa chỉ                             | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|---------------------|-------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S98-00333 | BG-0056 | Lục nam - 01    | Đoạn QLĐB Bắc Giang | Xã Xương giang, Thành Phố Bắc Giang | 22/06/2011    | 22/06/2012   | 00014/11S98 |
| 2     | S98-00334 | BG-0057 | Bố hạ - 01      | Đoạn QLĐB Bắc Giang | Xã Xương Giang, Thành Phố Bắc Giang | 22/07/2013    | 22/07/2014   | 00015/13S98 |